

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 273/2024/DS-ST
Ngày 12 – 12 – 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản và hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 456/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2024/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng Đ, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Ng, xã Rạch Ch, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ch, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trống V, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Hoàng Đ trình bày:

Ông có tổ chức chơi hui do ông làm chủ hui, bà Phạm Thị Ch là hui viên tham gia chơi hui cụ thể như sau:

Hui khai ngày 15/8/2021 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, gồm 70 chung, tiền huê hồng hui là 700.000 đồng. Bà Ch tham gia 04 chung được thể hiện tại danh sách hui thứ tự số 30 (X Thắng), 31 (X Thắng), 65 (6 Lượm), 66 (cháu X Thắng). 04 chung hui này do bà Ch trực tiếp tham gia chơi và hốt hui.

Quá trình chơi hui đến kỳ thứ 5 bà Ch hốt chung thứ nhất. Đến kỳ thứ 7 hốt chung hui thứ hai. Đến kỳ thứ 12 hốt chung hui thứ ba. Đến kỳ thứ 23 hốt chung

hội thứ tư. Khi hết hạn ông đã chung hội cho bà Ch đầy đủ, bà Ch đóng hội chết lại cho ông đến hết kỳ 32 thì ngưng. Hiện bà Ch còn nợ ông 38 kỳ hội chết (38 kỳ x 04 x 1.000.000 đồng = 152.000.000 đồng, các dây hội này hiện đã mất).

Tháng 7 năm 2022 âm lịch ông với bà Ch thỏa thuận, ông cho bà Ch mượn số tiền 40.000.000 đồng. Khi mượn hai bên không làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời gian thanh toán là 04 tháng. Nhưng hết 04 tháng ông có đòi nhiều lần nhưng bà Ch vẫn không trả và kéo dài cho đến hôm nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Ch thanh toán cho ông tổng số tiền là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng), trong đó 152.000.000 đồng tiền hội, 40.000.000 đồng tiền vay. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ông yêu cầu bà Ch thanh toán cho ông số tiền hội của 02 chung tại danh sách hội thứ tự số 30 (X Thắng), 31 (X Thắng) là 76.000.000 đồng, còn hai chung tại danh sách hội thứ tự 65 (6 Lượm), 66 (cháu X Thắng) ông không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

Đối với khoản tiền mượn 40.000.000 đồng ông yêu cầu cho ông được rút lại tòa bộ, khi nào có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Đối với bà Phạm Thị Ch trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định phân công thẩm phán, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhiều lần cho bà Ch đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Ch vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hội và tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bà Phạm Thị Ch là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Trống V, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị Ch đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Chuyển theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ông Đ xác định chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Ch thanh toán số tiền hội còn thiếu của 02 chung hội chết là 76.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự

nguyên và là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về khoản tiền vay 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên chấp nhận.

[5] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui là 76.000.000 đồng, đây là tổng số tiền hui của 02 chung hui trong một dây hui do bị đơn là hui viên.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận tổ chức chơi hui giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi các bên chơi hui và hót hui chỉ thể hiện tại danh sách hui. Mặc dù, các bên không ký tên vào giấy giao nhận tiền hui nhưng quá trình các bên xảy ra tranh chấp đã được Công an huyện Phú Tân kết hợp với Công an xã Phú M, huyện Giang Th, tỉnh Kiên Gg tiến hành làm việc tại buổi làm việc bị đơn thừa nhận có chơi hui do nguyên đơn làm chủ và còn nợ nguyên đơn số tiền hui của 02 chung trong một dây hui là 76.000.000 đồng (Bút lục số 03). Đối với bà Ch có chơi hui và hiện đã bỏ địa phương đi nên Tòa án không tiến hành làm việc được. Từ những chứng cứ trên thể hiện bà Phạm Thị Ch có chơi hui và đã hót hui nhưng không đóng tiền hui chết theo thỏa thuận. Khi bà Ch ngưng không đóng hui chết, bà Ch không cùng nguyên đơn kết nợ mà bỏ địa phương đi gây khó khăn cho nguyên đơn. Từ những phân tích trên thể hiện các đương sự giao dịch hui thực tế có xảy ra. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Ch cũng không đến Tòa, không gửi ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Chính vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho các nguyên đơn tổng số tiền hui là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng) là phù hợp.

[6] Trong số tiền hui nguyên đơn yêu cầu có phần lãi hui. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn không đặt ra yêu cầu điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xem xét việc điều chỉnh.

[7] Về thời gian và phương thức thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần tiền hui còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Hoàng Đ.

Buộc bà Phạm Thị Ch thanh toán cho ông Trần Hoàng Đ số tiền hội là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày ông Trần Hoàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bà Phạm Thị Ch không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Hoàng Đ về việc: Buộc bị đơn bà Phạm Thị Ch thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ch phải chịu số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Trần Hoàng Đ không phải chịu án phí. Ngày 30/9/2024, ông Đợi đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.800.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003846 ông Đợi được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Ch vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung